

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGUYỄN DUY VIỆT
- Năm sinh: 27/12/1961
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2000, Liên bang Nga
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư, 2011, Trường đại học Giao thông vận tải

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Tự động và điều khiển từ xa trong giao thông đường sắt

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Phó hiệu trưởng

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó hiệu trưởng

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở 2015

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: --- sách chuyên khảo; 01 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 30 bài báo tạp chí trong nước, 06 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công*

bổ, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước:

1. Nguyễn Duy Việt, Đảm bảo an toàn chạy tàu qua các nhóm yếu tố ảnh hưởng, Tạp chí Khoa học GTVT, 2015.
2. Nguyễn Duy Việt, Phân tích an toàn hệ thống đóng đường tự động đường đôi dòng một chiều trên cơ sở phân tích chức năng để xác định nguyên nhân dẫn tới trạng thái nguy hiểm, Tạp chí Khoa học GTVT, 2017.
3. Nguyễn Duy Việt, Xây dựng phần tử logic “AND” an toàn với tín hiệu kiểm tra chuyên dụng sử dụng trong hệ thống điều khiển chạy tàu, Tạp chí Khoa học GTVT, 2018.

- Quốc tế:

1. Trịnh Thị Hương, Nguyễn Duy Việt, Vũ Văn Yên, Eliminating Doppler Shift in High Speed Rail Communications, Far east journal of Electronics and Communications (Scopus) ISSN: 0973-7006, 2017.
2. Vũ Văn Yên, Trịnh Thị Hương, Nguyễn Duy Việt, Doppler Frequency Shift Eliminating Using Directional Antennas for High – Speed Rail Communications, *Journal of Communications* ISSN: 1796-2021 (Online); 2374-4367 (Print) Vol. 13, No.9, pp.451-544. (Scopus), 2018.
3. Nguyễn Mạnh Đạt, Tô Thị Thảo, Vũ Văn Yên, Nguyễn Duy Việt, ThS.Trịnh Thị Hương, Compensating Doppler Frequency Shift of High Speed Rail Communications (Scopus), *International journal of Applied Engineering Research*, số 17, 2018.
4. Trịnh Thị Hương, Nguyễn Ngọc Huy, Phạm Duy Phong, Nguyễn Duy Việt, Vũ Văn Yên, Novel Method Using CP for Estimation and Compensation of CFO in HSR Communications, Submitted to *European Journal of Electrical and Computer Engineering*, 2018.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Nhà nước ; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng đề cương quyền 15, chuyên ngành Giao thông, Vận tải, 2017 -2018, Đề án nhiệm vụ cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ: Biên soạn mục từ quyền 15 – Chuyên ngành giao thông, vận tải, 2019 – 2020, Đề án nhiệm vụ cấp Nhà nước, Chủ nhiệm Nhiệm vụ.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....
2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: ---NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): 01

Trịnh Thị Hương, Nghiên cứu triệt tần số Doppler và khử nhiễu ICI trong hệ thống vô tuyến tốc độ cao, Đại học Bách khoa Hà Nội, 2019, Hướng dẫn hai

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

Giáo trình “Độ tin cậy và an toàn hệ thống điều khiển giao thông”, NXB Giao thông vận tải, 2010, chủ biên.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....
3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....
3.4. Ngoại ngữ

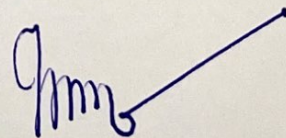
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: đáp ứng yêu cầu

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Duy Việt